

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1430/UBND-VHXXH

Gia Lộc, ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v nghiêm túc thực hiện và báo
cáo thực hiện các tiêu chí đánh giá
kết quả ứng dụng công nghệ
thông tin, chuyển đổi số

Kính gửi: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

Thực hiện Công văn số 2329/KHCN-CNTT ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc chấm điểm thực hiện các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể,

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện các nội dung sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc thực hiện theo các tiêu chí và tự chấm điểm, cung cấp các tài liệu kiểm chứng tương ứng với mỗi tiêu chí theo *Phụ lục gửi kèm* và gửi kết quả về Phòng Văn hóa - Xã hội **trước ngày 10 của tháng cuối quý**. Lưu ý: Tên file tài liệu kiểm chứng có số thứ tự tương ứng với số thứ tự của tiêu chí chấm.

2. Giao phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quý của xã gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện đánh giá theo quy định.

3. Về trách nhiệm: Người đứng đầu của các phòng, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về các nhiệm vụ được giao, các tài liệu minh chứng và điểm số đạt được khi thành phố thực hiện chấm điểm các nhiệm vụ, tiêu chí trong Bộ tiêu chí chấm điểm thuộc lĩnh vực do đơn vị mình phụ trách bị trừ điểm, làm ảnh hưởng đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể của Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thung

**BỘ CHỈ TIÊU CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
CẤP XÃ HẰNG QUÝ**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (ghi rõ tên loại TLKC, số, ngày, trích yếu của văn bản,..)	Điểm tự đánh giá
	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số	5	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản chỉ đạo	
	<i>Có: 5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
2	Cơ quan, đơn vị có bố trí cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT và chuyển đổi số	5	Phòng Văn hóa- Xã hội	Văn bản phân công nhiệm vụ	
	<i>Có: 5</i>				
	<i>Không:0</i>				
3	Số lượng văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số do lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký ban hành	5	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản chỉ đạo	
	<i>Trên 5 văn bản: 5</i>				
	<i>Từ 1-5 văn bản, mỗi văn bản đạt 1 điểm</i>				
	<i>Không có văn bản: 0</i>				
4	Ban hành kế hoạch CNTT, chuyển đổi số hằng năm	5	Phòng Văn hóa – Xã hội	Kế hoạch được ban hành	
	<i>Đã ban hành: 5</i>				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (ghi rõ tên loại TLKC, số, ngày, trích yếu của văn bản,..)	Điểm tự đánh giá
	Chưa ban hành: 0				
5	Tỷ lệ máy tính của đơn vị đã được trang bị phần mềm phòng chống mã độc tập (số máy tính được cài đặt phần mềm/ tổng số máy tính của đơn vị)	5	Văn phòng HĐND & UBND	Một (hoặc nhiều) loại tài liệu kiểm chứng sau: - Văn bản đăng ký cài đặt phần mềm - Biên bản cài đặt phần mềm - Kiểm chứng qua hệ thống quản lý tập trung của thành phố - License/Serial phần mềm phòng chống mã độc có thể kiểm tra trên trang chủ của hãng cung cấp - v.v...	
	Đạt 100%: 5				
	Đạt dưới 100%: tính theo tỷ lệ % x điểm tối đa				
6	Cơ quan, đơn vị có Hệ thống tường lửa/ giám sát truy nhập bảo vệ mạng LAN	5	Văn phòng HĐND & UBND	Một (hoặc nhiều) loại tài liệu kiểm chứng sau: - Báo cáo của đơn vị - Kiểm chứng qua hệ thống quản lý tập trung của thành phố - Dự án được duyệt, được nghiệm thu. - Hệ thống đang hoạt	
	Có: 5				
	Không: 0				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (ghi rõ tên loại TLKC, số, ngày, trích yếu của văn bản,...)	Điểm tự đánh giá
				động có địa chỉ truy cập để kiểm tra. - V.V...	
7	Tỷ lệ các hệ thống thông tin do cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (số hệ thống thông tin được phê duyệt/tổng số hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị)	5	Văn phòng HĐND & UBND	- Hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin	
	<i>Đạt 100%: 5</i>				
	<i>Đạt dưới 100%: tính theo tỷ lệ % x điểm tối đa</i>				
8	Báo cáo, cung cấp số liệu theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử đã được UBND thành phố phê duyệt	10	Văn phòng HĐND & UBND	- Báo cáo của đơn vị - Kiểm chứng qua số liệu tổng hợp của Sở Khoa học và Công nghệ	
	<i>Báo cáo đầy đủ: 10</i>				
	<i>Có báo cáo nhưng chưa đầy đủ: 5</i>				
	<i>Không báo cáo: 0</i>				
9	Tỷ lệ văn bản phát hành đi được ký số trực tiếp trên phần mềm quản lý văn bản HpNet / Tổng số văn bản phát hành	5	Văn phòng HĐND & UBND	Theo báo cáo của Đơn vị và kiểm chứng qua HPnet	
	<i>Đạt 100%: 5</i>				
	<i>Dưới 100% tính tỷ lệ x điểm tối đa</i>				
10	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến / Tổng số hồ sơ tiếp nhận	5	Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	
	<i>Đạt 100%: 5</i>				
	<i>Đạt dưới 100%: tỷ lệ % x điểm tối đa</i>				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (ghi rõ tên loại TLKC, số, ngày, trích yếu của văn bản,..)	Điểm tự đánh giá
	Những đơn vị không có TTHC: 0,5 x điểm tối đa				
11	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến / Tổng số hồ sơ được thanh toán	5	Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	
	Đạt 100%: 5				
	Đạt dưới 100%: tỷ lệ % x điểm tối đa				
	Những đơn vị không có TTHC: 0,5 x điểm tối đa				
12	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	5	Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	
	Đạt 100%: 5				
	Đạt dưới 100%: tỷ lệ % x điểm tối đa				
	Những đơn vị không có TTHC: 0,5 x điểm tối đa				
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện toàn trình / Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính		Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia	
	Đạt 100%: 5				
	Đạt dưới 100%: tỷ lệ % x điểm tối đa				
	Những đơn vị không có TTHC: 0,5 x điểm tối đa				
14	Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có cung cấp tin bài về chuyên đổi số	5	Văn phòng HĐND & UBND	Theo báo cáo của Đơn vị và kiểm chứng qua Cổng thông tin điện tử	
	Đạt từ 10 tin bài trở lên: 5				
	Dưới 10 tin bài, mỗi tin bài đạt 0,5 điểm				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (ghi rõ tên loại TLKC, số, ngày, trích yếu của văn bản,..)	Điểm tự đánh giá
15	Thực hiện báo cáo trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương	10	Văn phòng HĐND & UBND	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương	
	<i>Có: 10</i>				
	<i>Không: 0</i>				
	<i>Những đơn vị không trong danh sách thực hiện báo cáo: 0,5 x điểm tối đa</i>				
16	Ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	5	Phòng Văn hóa – Xã hội	Kế hoạch được ban hành và kiểm chứng qua HPnet	
	<i>Có: 5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
17	Đài truyền thanh xã, xã có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	5	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp Công	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua Hệ thống thông tin nguồn của thành phố	
	<i>Có: 5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
18	Có hệ thống wifi công cộng miễn phí tại các điểm công cộng như tại nhà văn hóa, các điểm tham quan du lịch, trụ sở UBND cấp xã	5	Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo báo cáo của đơn vị và kiểm chứng qua số liệu của các nhà mạng cung cấp	
	<i>Có: 5</i>				
	<i>Không: 0</i>				
TỔNG		100			

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (ghi rõ tên loại TLKC, số, ngày, trích yếu của văn bản,..)	Điểm tự đánh giá
Đánh giá đơn vị đạt yêu cầu		≥ 70			
Đánh giá đơn vị không đạt yêu cầu		< 70			